

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lành.
2. Ông Nguyễn Hữu Thanh.
3. Ông Nguyễn Văn Bé Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hải Ân, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Võ Thị T; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Mai Cẩm H, luật sư Văn phòng luật sư Lê Thị H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Ông Trần Văn Ng, luật sư văn phòng luật sư BG thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- Bị hại: Phạm Văn T2, sinh năm: 1991. (chết)

Nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại T:

1. Ông Phạm Văn D, sinh năm: 1963 - cha ruột bị hại. (có mặt)

2. Bà Lê Thị Mỹ V, sinh năm: 1964 - mẹ ruột bị hại. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

3. Phạm Hân H, sinh ngày: 13/12/2010 - con ruột bị hại. (có mặt)

4. Phạm Thành P, sinh năm: 28/12/2017 - con ruột bị hại. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp PS A, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Hân H, Phạm Thành P: chị Trần Ngọc D, sinh năm: 1990; nơi cư trú: ấp PS A, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Võ Thị TM, sinh năm: 1968; nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Phạm Quốc T1, sinh năm: 2000; nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thị Ngọc H, sinh năm: 2001; nơi cư trú: ấp BQ, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Châu Hoàng Xuân T, sinh năm: 2001; nơi cư trú: ấp BQ, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

3. Nguyễn Việt Nh, sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

4. Phạm Thị Huyền A, sinh năm: 1999; nơi cư trú: ấp TH, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

5. Phạm Công H1, sinh năm: 1996; nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

6. Trần Thị Hồng O, sinh năm: 1991; nơi cư trú: ấp 6B, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

7. Trần Phước L, sinh năm: 2001; nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

8. Võ Văn Đ, sinh năm: 1983; nơi cư trú: ấp TH, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

9. Nguyễn Minh Ng, sinh năm: 1993; nơi cư trú: ấp TH, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

10. Phạm Văn H2, sinh năm: 2004; nơi cư trú: ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Ngọc H, sinh năm 2001 là bạn gái của Nguyễn Hải Â, sinh năm 1995; ngụ cùng ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; Châu Hoàng Xuân T, sinh năm 2001 là vợ của Phạm Quốc T1, sinh năm 2000 ngụ cùng ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. T, T1, H, Â quen biết nhau từ trước và có tham gia mạng xã hội Facebook. Võ Thị Ngọc H đăng đoạn Clip trên mạng xã hội, T,

Â và T1 vào bình luận dẫn đến cãi nhau trên bài viết của H. Sự việc đã được hòa giải.

Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2021, H và Â đang ở quán cà phê vông-bida của Nguyễn Việt Nh, sinh năm 1982 thuộc ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (mặt bằng quán cà phê-bida này là của Phạm Văn T2, sinh năm 1991 cho thuê, còn Phạm Văn T2 là anh ruột của Phạm Quốc T1 ở gần đó), H và Â nhắn tin trên mạng xã hội Facebook hẹn T1 và T ra gặp nói chuyện. Lúc này, T1, T, T2 và bạn gái của T2 là Phạm Thị Huyền A (Thắm), sinh năm 1999, ngụ ấp TH, xã ĐT, thị xã BM cùng đang ở nhà cha mẹ ruột của T1, T2 thuộc ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì T1 qua phòng ngủ bên cạnh nói cho Phạm Văn T2 biết và T2 đồng ý ra quán cà phê-Bida gặp mặt. T1 điều khiển xe mô tô chở T; T2 điều khiển xe mô tô chở Phạm Thị Huyền A. Lúc này trong quán có Phạm Công H1, sinh năm 1996, ngụ tại ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; Trần Thị Hồng O, sinh năm 1991, ngụ tại ấp 6B, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; Trần Phước L, sinh năm 2001, ngụ tại ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long cùng một số cá nhân khác đang uống rượu.

Khi T1, T, T2 và Phạm Thị Huyền A đến quán cà phê-bida thì gặp Â và H đang chơi bida; H và T cự cãi, T lấy nón bảo hiểm ở trong quán chơi về phía H làm trúng vào túm tóc, H dùng cây cơ bida đánh nhau với T, A chạy đến cả ba nắm tóc, lôi kéo. Â đi đến chỗ H thì bị T2 chặn lại hai bên cự cãi, T2 đánh Â thì Â đánh lại, T1 cũng tham gia đánh Â, cả ba đánh nhau bằng tay thì được H đang ở trong quán can ngăn, sau đó H1 can ngăn nhóm của T, H và Huyền A đang đánh nhau. Do T2 đứng gần Â nên thách thức, cãi nhau với Â và T2, Â mỗi người cầm 01 con dao tiếp tục lao vào đánh nhau T2 dùng dao đâm, chém trúng vào vùng mặt, tai trái, tay trái, ngực trái của Â. còn Â dùng dao đâm trúng phần bụng trái, phần ngực trái của T2 thì được H1 quay lại can ra, T1 cầm cây cơ bida đánh trúng vào phần đầu của Â (vết thương được điều trị hồi phục), lúc này T2 lui lại đứng cãi nhau một chút thì từ từ quy xuống đất ngất đi và được đưa cấp cứu ở Trung Tâm y tế huyện TÔ thì đã tử vong.

Nguyễn Hải Â được Trần Phước L và Võ Thị Ngọc H dùng xe mô tô đưa đi may vết thương trên đường đi cả ba bị tai nạn giao thông (tự ngã), khi đến Trung Tâm y tế huyện TB thì L ở lại nhờ băng vết thương còn H thì điều khiển xe mô tô chở Â đến Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long điều trị. Sau khi đến Bệnh viện đa khoa điều trị vết thương, Nguyễn Hải Â nhờ người thân liên hệ Cơ quan điều tra đầu thú.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 31/KLGD-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đối với Phạm Văn T2 kết luận: nguyên nhân chết của Phạm Văn T2 là do sốc máu cấp bởi vết thương thủng tim.

Theo bản kết luận về thương tích số 48/2021/TgT ngày 01/04/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long đối với Nguyễn Hải Â là 13% (mười ba phần trăm) trong đó có vết thương gò trái do bị té.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hải Á khai nhận trong lúc đánh nhau đã lấy 01 con dao thái lan dài 21,5cm có lưỡi dao dài 11,5cm, cán dao dài 10cm trong quán cà phê-bida để đâm T2 và đã làm rơi dao lại hiện trường; Cơ quan điều tra đã cho Á nhận diện con dao trên. Qua công tác khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan điều tra đã không tìm thấy và không thu giữ được dao của Á và con dao của T2 do hiện trường đã bị xáo trộn do có nhiều người đi lại.

Đối với những vết thương do Phạm Văn T2 dùng dao gây ra cho Á là 13% nhưng do T2 đã chết nên không xử lý được theo quy định pháp luật.

Đối với Châu Hoàng Xuân T và Phạm Thị Huyền A không có bàn bạc từ trước với Phạm Văn T2 đánh Nguyễn Hải Á và trong lúc đánh nhau thì T, Huyền A đánh nhau với H không có tham gia đánh Á nên hành vi của T và Huyền A không đồng phạm với T2 về các vết thương gây ra cho Á.

Đối với Võ Thị Ngọc H đánh nhau với Châu Hoàng Xuân T, H bị thương nhẹ ở đầu điều trị 01 ngày ở Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long, sau đó điều trị ở Trung tâm y tế huyện TB được chẩn đoán nhức đầu, hạ canxi vết thương này chưa đến mức xử lý hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã đề nghị xử lý hành chính đối với T1, T, H và Huyền A về hành vi đánh nhau.

Đối với các tài sản bị vỡ gồm: vỡ kính tủ, gãy 02 cây cơ bida chủ sở hữu Nguyễn Việt Nh không yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo Á bồi thường 207.314.000 đồng trong đó: tiền đám tang là 58.314.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng. Yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Phạm Hân H, sinh ngày 13/12/2010 là 95.000.000 đồng, cháu Phạm Thành P, sinh ngày 28/12/2017 là 179.000.000 đồng. Bà Võ Thị TM là mẹ ruột của bị cáo Á đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: đại diện cho bị hại yêu cầu xử lý bị cáo Á theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 64E1-24898 (của bị cáo).

- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen có sọc caro của bị cáo.

- 01 (một) áo khoác jean màu xanh của bị cáo.

- 01 (một) quần jean dài màu xanh của bị cáo.

- 01 (một) bộ đồ nữ có hoa văn tím đỏ vàng trắng của Võ Thị Ngọc H.

- 01 (một) áo khoác dài tay sọc caro trắng đen xanh.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng thu tại hiện trường.

- 01 (một) đoạn gỗ của các cây cơ bida thu tại hiện trường.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Hải Á về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/2021/HSST-QĐ về việc xác định lại hành vi của Phạm Quốc T1, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung ngày 19/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có công văn số 23/VKS-P1 xác định hành vi của Phạm Quốc T1 gây ra cho Nguyễn Hải A đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, đã chuyển hồ sơ của Phạm Quốc T1 về Cơ quan điều tra công an huyện TB theo quyết định chuyển vụ án số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 10/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa bị cáo: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của đại diện bị hại. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đề nghị, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 năm đến 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2021. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 207.314.000 đồng, cấp dưỡng cho cháu Phạm Hân H và cháu Phạm Thành P số tiền 274.000.000 đồng. Đề nghị tiêu hủy các vật chứng, hoàn trả xe cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Luật sư Mai Cẩm H bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất tội danh “Giết người” theo cáo trạng đã truy tố. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng bị cáo phạm tội không có tình tiết côn đồ. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại cũng có phần lỗi, gia đình bị cáo có công cách mạng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Văn Ng bào chữa cho bị cáo: thống nhất với lời bào chữa của luật sư H, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào kết quả điều tra, căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Hải A cùng các chứng cứ khác đã đủ căn cứ xác định: H bạn gái bị cáo A và T vợ T1 cùng với T1, A cãi nhau trên facebook trước đó khoảng 02 ngày, đến khoảng 20 giờ ngày 16/01/2021 khi H, A đang ở quán bi da của Nh thuê lại của Phạm Văn T2 tại ấp BN, xã NT, huyện TB, thì A và H hẹn T1, T ra gặp mặt để nói chuyện. T1, T rủ thêm T2 và Huyền A cùng đi đến quán bi da của anh Nh tại ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long gặp H và A đang đánh bi da. T cự cãi với H, dùng nón bảo hiểm chọi H, nhưng không trúng, sau đó T, Huyền A, H cùng đánh nhau, A bước tới đến chỗ H thì T1, T2 chặn lại, cả T1, T2, A đánh nhau bằng tay được Phạm Công H1 can ngăn, sau đó T2 và A cãi nhau nên lại tiếp tục đánh nhau, cả hai cùng dùng dao đánh nhau, T1 thì dùng cây cơ bi da đánh A. Bị cáo A xác định đã đâm trúng T2 phần bụng trái, ngực trái dẫn đến T2 tử vong, thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 31/KLGD-PC09 ngày 18/01/2021 (BL 15), A bị T2 đâm trúng với tỉ lệ tương tích 11%. Au xác định vết thương của T2 do chính A gây ra (BL 137 – Lời khai ngày 24/01/2021, BL 144 – Lời khai ngày 08/4/2021). Bị cáo A biết rõ dao là hung khí nguy hiểm, vùng ngực là vùng trọng yếu của cơ thể, nếu gây ra vết thương ở vùng này có thể dẫn đến chết người, thực tế vết thương trên ngực trái của T2 đã thủng tim là nguyên nhân gây ra cái chết của T2 do sốc mất máu cấp. Giữa T2 và A không mâu thuẫn nhau, mâu thuẫn xảy ra giữa bạn gái của A và bạn gái của T1, cả nhóm hẹn nhau ra quán bi da giải quyết, khi gặp nhau không hòa giải thương lượng lại xảy ra xô xát giữa nhóm nữ gồm T, H, Huyền A và nhóm bên nam là T2, A, T1. Nhóm T2, A, T1 đã được anh H1 can ngăn, sau đó anh H1 tiếp tục can ngăn nhóm những người nữ thì T2 và A lại tiếp dùng hung khí đánh nhau, điều này cho thấy sự hung hãn của bị cáo A và bị hại T2 vì lúc này nhóm những người nữ đã được can ngăn không ai còn gặp nguy hiểm nữa. Do đó cáo trạng truy tố bị cáo A về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ. Hành vi tước đi mạng sống của người khác một cách trái pháp luật của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo.

[2.2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã vận động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, gia đình có ông bà nội tham gia cách mạng, cha mẹ bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại cũng có phần lỗi, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng phí, tổn thất tinh thần tổng cộng là 207.314.000 đồng. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Anh Phạm Quốc T1 đã nhận 20.000.000 đồng thay cho bà V, ông D, còn bồi thường tiếp 187.314.000 đồng.

Chị Trần Ngọc D là vợ đã ly hôn của bị hại T2 đại diện cho các con ruột của T2 là Phạm Hân H sinh ngày 13/12/2010 và Phạm Thành P sinh ngày 28/12/2017

có yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con cho đến khi 18 tuổi mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng một lần là 274.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của chị D.

[4] Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 64E1- 24898 của bị cáo mua chưa sang tên nên hoàn trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, các vật chứng khác như: 1 áo sơ mi tay dài màu đen có sọc ca rô, 01 áo khoác jean màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh, 01 bộ đồ nữ có hoa văn tím đỏ vàng trắng, 01 áo khoác dài tay sọc ca rô trắng đen xanh, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 4 đoạn gỗ của các cây cơ bị da không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Lời bào chữa của luật sư H và luật sư Ng là chưa được chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Hải Á phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Á phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Á 13 (mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày 17/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo: bị cáo trách nhiệm bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Văn D và bà Lê Thị Mỹ V với số tiền 187.314.000 đồng; bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiền cấp dưỡng cho đại diện của 02 cháu Phạm Hân H và Phạm Thành P là chị Trần Ngọc D với số tiền là 274.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 64E1 - 24898, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 áo sơ mi tay dài màu đen có sọc ca rô, 01 áo khoác jean màu xanh, 01 quần jean dài màu xanh, 01 bộ đồ nữ có hoa văn tím đỏ vàng trắng, 01 áo khoác dài tay sọc ca rô trắng đen xanh, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 4 đoạn gỗ của các cây cơ bị da.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải Á phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 22.452.560 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- CA: 01;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP + VPĐT CAVL: 02;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- ĐDBH + NLQ: 05;
- UBND, CA xã NT: 02;
- Lưu Văn phòng + P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

